CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 12 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	KOS	09/10/2026	10.35	2.147.600	209.640	10.24
2	CSV	09/10/2026	22.6	1.375.600	258.147	5.33
3	NHA	09/10/2026	7.68	528.900	139.760	3.78
4	NVL	09/10/2026	10.95	73.096.896	20.810.884	3.51
5	DHC	09/10/2026	36.5	1.611.500	468.150	3.44
6	ANV	09/10/2026	18.65	2.007.700	672.947	2.98
7	SHB	09/10/2026	10	128.335.400	43.871.316	2.93
8	HDB	09/10/2026	22.4	34.772.500	12.297.790	2.83
9	TRC	09/10/2026	25	592.500	219.863	2.69
10	VGT	09/10/2026	11.9	1.073.700	413.923	2.59
11	REE	09/10/2026	44.95	982.500	416.720	2.36
12	LAS	09/10/2026	11.9	677.100	288.530	2.35
13	PDR	09/10/2026	11.3	9.396.600	4.027.610	2.33
14	SHS	09/10/2026	11.7	19.215.900	8.511.617	2.26
15	OIL	09/10/2026	13.7	5.765.500	2.580.207	2.23
16	CEO	09/10/2026	10.3	11.741.100	5.506.290	2.13
17	VGC	09/10/2026	43.1	1.084.400	519.887	02.09
18	MZG	09/10/2026	12.2	1.221.300	586.823	02.08
19	NVB	09/10/2026	17.1	2.716.500	1.319.230	02.06
20	TNG	09/10/2026	18.3	907.400	463.750	1.96
21	DRI	09/10/2026	16.9	2.539.200	1.330.327	1.91
22	VTO	09/10/2026	11.7	811.900	435.140	1.87
23	HHV	09/10/2026	8.75	4.181.400	2.252.967	1.86
24	FPT	09/10/2026	57.9	10.851.700	5.958.540	1.82
25	MSB	09/10/2026	14.6	15.311.700	8.550.787	1.79
26	VND	09/10/2026	13.2	17.614.400	9.843.083	1.79
27	DIG	09/10/2026	9.4	7.428.200	4.146.627	1.79
28	MBS	09/10/2026	14.7	4.908.000	2.874.657	1.71
29	NAB	09/10/2026	12.15	2.856.000	1.736.857	1.64



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	HCM	09/10/2026	23.15	2.866.960	36.34	22.75	1.74
2	MSN	09/10/2026	74.2	6.197.590	67	73.6	0.82
3	NAB	09/10/2026	12.15	2.254.600	50.06	11.93	1.86
4	PVS	09/10/2026	33.9	4.299.080	57.07	32.7	3.68
5	SBT	09/10/2026	22.85	1.192.050	52.79	21.75	05.04
6	TCB	09/10/2026	32.35	16.195.460	50.46	32.27	0.26
7	TVN	09/10/2026	9.5	651.170	58.66	8.99	5.69
8	VGC	09/10/2026	43.1	825.470	53.52	41.76	3.21
9	VGT	09/10/2026	11.9	732.110	63.76	11.7	1.7
10	VHM	09/10/2026	66	6.939.240	38.13	64.5	2.33
11	VOS	09/10/2026	12.1	1.777.660	59.63	11.69	3.48
12	VPI	09/10/2026	55.5	1.516.180	35.38	55.1	0.73

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DRI	16.9	16.8	2.096.030
2	HDA	10	9.8	268590

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.1	10.1	1.413.370
2	CDC	21.9	21.2	248.230
3	HDB	22.4	21.91	14618900
4	VEA	37.6	37.6	412.650
5	VPB	23.8	23.45	15.250.230

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.95	8.53	298.050
2	CCL	3.21	03.07	23.380
3	CMG	20.05	19.08	210.090
4	DSH	11.5	11.3	65.460
5	ELC	11.25	10.85	618.240
6	FOX	56.5	54.5	66.290
7	HBC	2.9	2.9	667.100
8	HHV	8.75	8.56	2.420.780
9	HSG	9.9	9.7	2.035.560
10	KOS	10.35	10.35	234790
11	LCG	6.27	6	664.930
12	NDN	7.5	07.01	103.480
13	PSL	5.2	5.1	16430
14	SHB	10	9.55	47005956
15	SKV	22.3	21	15.990
16	TCX	27.05	26.6	2.418.490
17	TDH	2.76	2.76	43140
18	TIN	92	89	13350
19	TOS	74	67.5	38.650
20	TPB	11.45	11.25	8108960
21	TTN	11.3	10.7	20170
22	VCK	26.5	26.4	1633500
23	VCS	29.2	29	32050

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	TCB	32.35	32.27	16.195.460

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HQC	1.94	1.9	2.397.080
2	MST	9.4	9.32	1.091.030
3	VPL	80.8	80.75	648500
4	VTZ	20.3	20.29	1.016.170

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	OIL	13.7	13.5	2.051.720

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

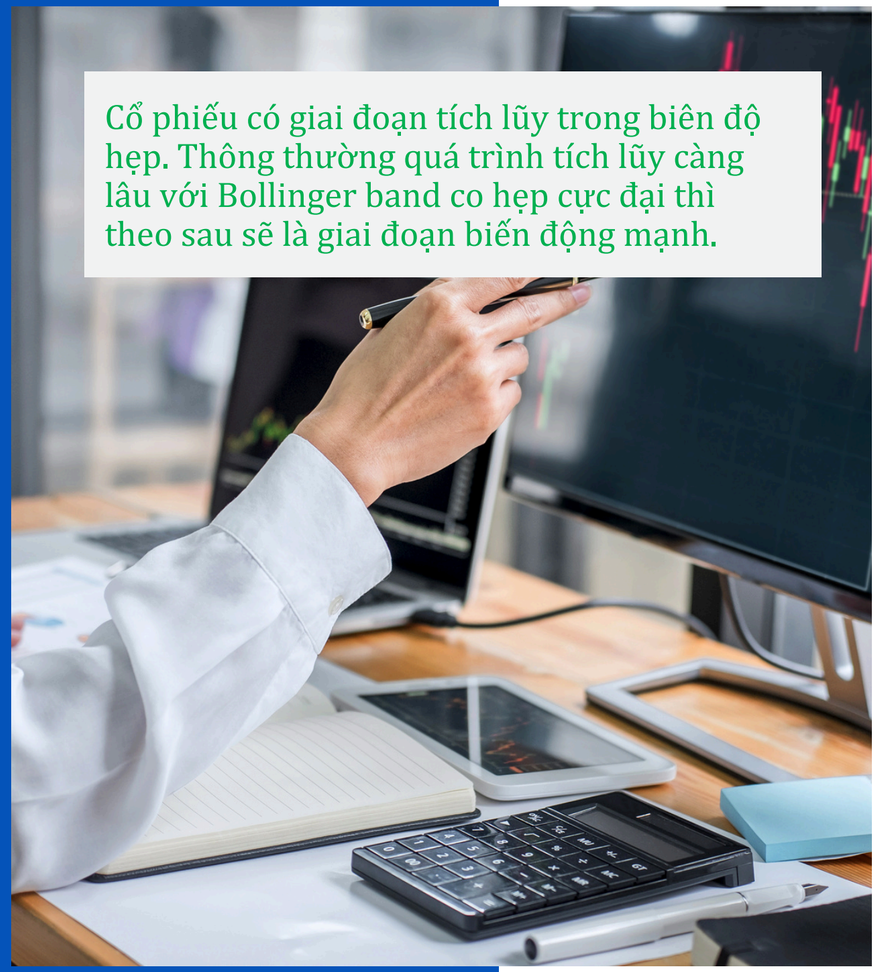
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GVR	32.85	33.22	3.246.440
2	HID	4.59	4.62	687.860
3	TNG	18.3	18.61	878390

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	VIC	225.5	226.31	2.728.850

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DHC	36.5	37.34	551.820
2	NAB	12.15	12.17	2.254.600



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	09/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	55,700
2	VTZ	09/10/2026	20.3	20	20.9	4.5	998,960
3	ODE	09/10/2026	45.6	45.1	47.2	4.66	22,160
4	MCP	09/10/2026	27.7	26.9	28.4	5.58	29,980
5	TCL	09/10/2026	28.9	28.5	30.25	6.14	19,040
6	NCT	09/10/2026	83.7	82.1	87.29	6.32	11,120
7	ABI	09/10/2026	19.1	18.1	19.3	6.63	23,920
8	VCP	09/10/2026	23.3	22.05	24	6.67	7,840
9	VNR	09/10/2026	18	17.4	18.6	6.9	13,880
10	CHP	09/10/2026	26.5	25.8	26.85	07.06	6,140
11	INN	09/10/2026	36	35	37.6	7.43	5,160
12	VLB	09/10/2026	48.4	46.5	50	7.53	11,860
13	CQN	09/10/2026	29.7	29.1	31.4	7.9	51,520
14	DHG	09/10/2026	89.2	85.23	91.96	7.9	8,160
15	HTG	09/10/2026	33.5	32.55	35.31	8.48	6,320
16	QTP	09/10/2026	10.8	10.6	11.5	8.49	181,280
17	NBB	09/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	14,780
18	DBD	09/10/2026	46.35	45.2	49.25	8.96	5,660
19	HTI	09/10/2026	18.1	17.8	19.4	8.99	10,500
20	TIP	09/10/2026	15.8	15.45	16.85	09.06	10,840
21	VGP	09/10/2026	28.1	26	28.5	9.62	26,000
22	GDT	09/10/2026	15.75	15.3	16.8	9.8	13,080
23	ICT	09/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	11,620

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115